

180 năm ngày sinh Trương Vĩnh Ký (6/12/1837 – 6/12/2017)

TRƯƠNG VĨNH KÝ VỚI THUỞ BAN ĐẦU LÀM BÁO

Tạ Ngọc Tấn

TRƯƠNG VĨNH KÝ SINH NGÀY 6-12-1837 TẠI LÀNG VĨNH THÀNH (CÁI MƠN), TỔNG MINH LỆ, HUYỆN TÂN MINH, TỈNH VĨNH LONG (NAY LÀ HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE). ÔNG LÀ CON THỨ BA CỦA QUAN LÃNH BINH TRƯƠNG CHÁNH THI VÀ BÀ NGUYỄN THỊ CHÂU. THỜI NHỎ, ÔNG CÓ TÊN LÀ TRƯƠNG CHÁNH KÝ, TÊN LÓT CHÁNH LẤY THEO TÊN LÓT CỦA CHA. VÌ GIA ĐÌNH THEO ĐẠO CÔNG GIÁO NÊN KHI RỬA TỘI, ÔNG ĐƯỢC NHẬN TÊN THÁNH LÀ JEAN BAPTISTE VÀ KHI CHỊU PHÉP ĐƯỢC THÊM SỨC LÀ PETRUS. ÔNG CÒN CÓ HIỆU LÀ SĨ TÀI.

“Cuốn sổ bình sanh công với tội”

Khi Trương Vĩnh Ký mới 3 tuổi, cha ông theo lệnh triều đình đi đóng quân tại đất Campuchia và ít lâu sau thì chết vì bệnh. Cha chết, Trương Vĩnh Ký mới khoảng 4 tuổi, gia đình lâm vào cảnh túng bấn. Mẹ ông phải tần tảo, lam lũ để nuôi 3 người con, một gái, hai trai ăn học. (Người anh của Trương Vĩnh Ký là Trương Văn Sử cũng là một người thông minh, học giỏi, đỗ đạt, làm quan đến chức Đốc phủ sứ). Lên 5 tuổi, ông được mẹ cho đi học chữ Hán. Lên 8 tuổi, Cố Tám, người đang coi họ đạo Cái Mơn vốn được quan lãnh binh Trương Chánh Thi che chở trong một lần quan quân triều đình vây bắt người theo đạo, đã trực

tiếp dạy Trương Vĩnh Ký học chữ Quốc ngữ và chữ La tinh. Ít lâu sau, cố Tám mất, một linh mục thừa sai người Pháp là Bovillevaux (tên tiếng Việt là Cố Long) thấy Trương Vĩnh Ký vừa thông minh lại chăm chỉ học nên đưa ông về trường dòng Cái Nhum để tiếp tục cho học chữ La tinh. Trong 3 năm học ở trường dòng Cái Nhum, Trương Vĩnh Ký nổi tiếng về sự thông minh và hiếu học. Tuy nhiên, do triều đình Huế tăng cường truy sát những người theo đạo nên năm 1848, Cố Long đã đưa Trương Vĩnh Ký cùng hai học trò khác trốn sang đất Campuchia. Tại đây, ông được Cố Long xin cho vào học tại Chung viện Pinhalu. Môi trường học tập ở Chung viện đã giúp Trương Vĩnh Ký phát huy sở học của

minh. Ngoài các môn học theo chương trình, ông tự học thêm các thứ tiếng Khomer, Lào, Thái, Miến Điện...

Năm 1851, khi mới 14 tuổi, Trương Vĩnh Ký được chọn là một trong 3 học sinh ưu tú xuất sắc nhất để nhận học bổng đi du học tại Chung viện chung của Hội truyền giáo nước ngoài tại Viên Đông (Séminaire général de la Société des Missions étrangères) đặt tại Poulou- Penang trên quần đảo Malacca của Malaysia. Ông theo Cố Long lặn lội về Sài Gòn rồi lên tàu thủy đi Penang. Gần nửa năm trời, hai thầy trò mới tới nơi. 6 năm ở Chung viện Penang, Trương Vĩnh Ký miệt mài học các môn khoa học, triết học, văn chương, thần học và ngôn ngữ La tinh theo chương trình

chung. Ngoài ra, ông bắt đầu học thêm các ngôn ngữ Hy Lạp, Anh, Pháp, Nhật, Hindu, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Ông đã từng đạt giải nhất trong một cuộc thi viết luận văn về thần học bằng tiếng La tinh. Ở Poulou-Penang, Trương Vinh Ký nổi tiếng thần đồng học giỏi, biết nhiều thứ tiếng.

Năm 1858, khi Trương Vinh Ký sắp ra trường để chịu chức linh mục thì nghe tin mẹ chết. Ông vội vã trở về Cái Mơn để chịu tang mẹ. Đây cũng là thời điểm thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng (ngày 1-9-1858) mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam nên việc cấm đạo của triều đình càng gắt gao hơn. Tháng 10-1859, vua Tự Đức có chỉ dụ, ra lệnh “bắt giam những giáo dân có hành động khích động dân chúng; tịch thu tài sản của những giáo dân phạm tội; ghép giáo dân vào các xã thôn không có người theo đạo để tiện quản lý”⁽¹⁾.

Trong điều kiện khó khăn ấy, Trương Vinh Ký xin vào dạy học ở trường dòng Cái Nhum để cầu lấy sự bình an. Tuy nhiên, việc triều đình truy sát đạo lan rộng khiến ông không thể yên tâm nên đã trốn lên Sài Gòn, tìm đến nương náu tại nhà giám mục Lefèbvre. Tại đây ông làm quen với Cố Doan, người đang coi xứ đạo Chợ Quán. Năm 1861, nhờ Cố Doan mai mối, Trương Vinh Ký lập gia đình với Vương Thị Thọ, con ông Vương Tấn Ngươn, hương chủ làng Nhơn Giang (Chợ Quán). Từ đây, địa danh Chợ Quán gắn liền với suốt cả phần đời còn lại của ông.

Đầu năm 1860, Trương Vinh Ký được giám mục Lefèbvre ngỏ lời giới thiệu ra làm phiên dịch cho quân đội Pháp tại Nam kỳ (Soái phủ Nam kỳ). Đang trong lúc khó khăn về sinh kế, ông đã nhận lời. Từ đây bắt đầu thời kỳ

hợp tác với người Pháp thực dân xâm lược để lại những tai tiếng nặng nề với người đời và cả những dần vật lương tâm không dứt của Trương Vinh Ký.

Tháng 5-1862, quân đội thực dân Pháp cử thuyền trưởng Simon đi trên chiếc tàu chiến Forbin ra Huế để trao thư cho triều đình vua Tự Đức đòi bồi thường chiến phí. Trương Vinh Ký được cử đi làm phiên dịch cho phái đoàn.

Năm 1863, triều đình Huế cử phái bộ do Phan Thanh Giản cầm đầu đi thăm xã giao Pháp để cảm ơn Hoàng đế Napoleon III, nhưng thực chất là nhằm chuộc lại 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ. Theo yêu cầu của Phan Thanh Giản, phía Pháp cử Trương Vinh Ký đi làm phiên dịch cho phái bộ. Năm 1864, sau chuyến công tác từ Pháp trở về, Trương Vinh Ký được bổ nhiệm làm giáo sư dạy tiếng Pháp tại trường Thông ngôn Sài Gòn (Collège des Interprètes). Năm 1866, ông thay linh mục Croc làm giám đốc Trường Thông ngôn.

Cũng trong thời gian này, ông đứng ra làm đơn xin lập một tờ báo xuất bản bằng chữ Quốc ngữ lấy tên là *Gia Định báo*. Chính quyền thực dân Pháp đồng ý và ra Nghị định ký ngày 1-4-1865 cho phép xuất bản, nhưng lại trao quyền điều hành tờ báo cho Ernest Potteaux, một người Pháp làm thông ngôn ở Soái phủ Nam kỳ. Hơn 4 năm sau, đến ngày 16-9-1869, theo một nghị định do Chuẩn Đô đốc Ohier ký, Trương Vinh Ký mới được giao làm Chánh tổng tài (tức Tổng biên tập) *Gia Định báo*.

Tháng 1-1872, Trương Vinh Ký được cử làm Giám đốc Trường Sư phạm (École Normale) mới thành lập chuyên dạy các ngôn ngữ phương Đông cho người Pháp. Vào tháng 4

năm đó, ông được chính quyền thực dân Pháp thăng hàm tri phủ hạng nhất và cử làm Thư ký Hội đồng châu thành Chợ Lớn. Năm 1874, Trương Vinh Ký làm giáo sư Trường tham biện hậu bổ (Collège des Administrateurs Stagiaires) rồi làm Chánh đốc học (Giám đốc) trường đó.

Năm 1876, Khâm sứ Bắc kỳ và Trung kỳ Paul Bert mời Trương Vinh Ký ra Huế giúp việc. Vốn là bạn bè cũ và nề phục Paul Bert, một nhà nhà sinh vật học nổi tiếng, viện sĩ Viện hàn lâm Pháp, Trương Vinh Ký nhận lời ra Huế làm việc. Ông được vua Đồng Khánh cho linh chức Cơ mật viện Tham tá, sung Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ. Sau khi Paul Bert chết (1886), phần vì nhớ người thân, phần vì chán nản chính trị và sự đố kỵ của cả hai phía – triều đình Huế và người Pháp, ông lấy cớ bị bệnh, xin trở lại Sài Gòn làm giáo sư giảng dạy các ngôn ngữ phương Đông ở Trường Thông ngôn và Trường Hậu bổ. Từ thời điểm này cho đến cuối đời, Trương Vinh Ký để hết tâm trí vào việc nghiên cứu và viết sách, báo.

Ngày 1-9-1898, Trương Vinh Ký – nhà bác học tài năng lỗi lạc, người thành thạo 26 thứ tiếng, một trong 18 nhà bác học tài danh nhất thế giới đương thời đã trút hơi thở cuối cùng khi mới 61 tuổi. Ông để lại cho hậu thế một di sản văn hóa khổng lồ với trên 120 công trình các loại và những đóng góp rất to lớn cho dân tộc trong nhiều lĩnh vực.

Trong bài thơ *Tuyệt mệnh*, ông viết:

“Cuốn sổ bình sanh công với tội.

Tìm nơi thẩm phán để thừa sai”.

“Cuốn sổ bình sanh công với tội” mà Trương Vinh Ký nói đến chính là sự tự vấn lương tâm, những dần vật tâm

can của ông về quãng đời 26 năm hợp tác với những người Pháp trong đội quân thực dân đi xâm lược chính Tổ quốc mình. Được đào tạo để làm linh mục nhưng ông không làm linh mục. Sống với người Pháp, được người Pháp tin cậy, nể phục nhưng ông không nhập quốc tịch Pháp. Tài chí lỗi lạc, trước tác đồ sộ nhưng cuối đời ông sống trong bệnh tật và nghèo túng. Và chung cục lại, có lẽ Trương Vĩnh Ký đã tin và làm theo câu châm ngôn tiếng La tinh mà ông vẫn tâm niệm: "Sic nos non wobis" (Ở với họ mà không theo họ). Tin vào lẽ phải việc mình làm nhưng hầu như vẫn chưa tin vào miệng thể mai hậu nên ông vẫn yêu cầu người thân ghi lên trên bia mộ của ông dòng chữ La tinh: "Miseremini mei saltem vos amici mei!" (Xin hãy thương tôi, ít ra những người bạn của tôi!).

Người đi mở đường cho nền báo chí Việt Nam

Ngày 15-4-1865, ngày tờ *Gia Định báo* xuất bản bằng chữ Quốc ngữ ra số đầu tiên, được nhiều nhà nghiên cứu coi là thời điểm khởi đầu của lịch sử báo chí Việt Nam hiện đại. Mặc dù chính quyền thực dân Pháp ở Sài Gòn lúc bấy giờ giao cho Ernest Potteaux làm Chánh tổng tài điều hành tờ báo, nhưng chính Trương Vĩnh Ký mới là người chủ trương và viết đơn xin phép ra báo. Dưới sự quản lý của Ernest Potteaux, *Gia Định báo* thực chất chỉ là một tờ công báo của chính quyền thực dân Pháp, không hơn gì bản dịch ra chữ Quốc ngữ của tờ *Le Courrier de Saigon*. Chỉ từ khi Trương Vĩnh Ký được giao làm Chánh tổng tài, *Gia Định báo* mới thực sự trở thành một tờ báo Quốc ngữ mang hơi thở của cuộc sống của xã hội và nền văn hóa Việt Nam đương thời. Trương Vĩnh Ký chủ



Gia Định báo, một tờ báo được sáng lập bởi học giả Trương Vĩnh Ký

trương, tờ báo phải thực hiện 3 chủ đích là: Cổ súy cho tân học, truyền bá chữ Quốc ngữ và giáo dục quốc âm để nâng cao dân khí, phát triển văn hóa nước nhà.

Gia Định báo thực chất là tuần báo, ra vào ngày thứ Ba hằng tuần nhưng đôi khi có thể chậm hơn vài ngày do yêu cầu đăng tải tin tức về các sự kiện của chính quyền. Báo in khổ 25 x 32cm, có từ 4 đến 12 trang tùy theo nội dung từng số. Đôi khi do nhu cầu đăng tải các thông tin của chính quyền hay các kỳ họp Hội đồng quản hạt, báo có thể tăng lên 16 hoặc 18 trang nhưng giá bán vẫn ổn định, không tăng. Tờ báo tồn tại suốt 44 năm, từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, đến năm 1909 mới đình bản. Nó đã tập hợp nhiều cây bút nổi tiếng một thời như Trương Minh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Diệp Văn Cương, Nguyễn Trọng Quản,

Đỗ Quang Đẩu, Lương Khắc Ninh, Trần Chánh Chiêu, Đặng Thúc Liêng,... và gợi mở ý tưởng, kinh nghiệm cho sự ra đời nhiều tờ báo khác trong cả nước.

Nội dung *Gia Định báo* dưới thời Trương Vĩnh Ký quản nhiệm bao gồm 4 phần: *Công vụ*, *Ngoài công vụ* (tạp vụ), *Thứ vụ* và *Quảng cáo*. Phần *Công vụ* thường đăng tải những nghị định, thông tư, sắc lệnh, thông báo, án lệ, cấp bằng, quyết định chuyển nhân sự, biên bản các kỳ họp của Hội đồng quản hạt và các thông tin khác theo yêu cầu của chính quyền thực dân. Nội dung *Ngoài công vụ* thường là những tin tức về kinh tế, xã hội từ các tỉnh gửi về, những thông tin hướng dẫn sản xuất, kinh doanh, lời đính chính về tin tức không chính xác. Phần *Thứ vụ* có nội dung rất phong phú, bao gồm những bài vở, tin tức về văn



Tượng Trương Vinh Ký tại Bảo tàng Mỹ thuật TP. HCM

hóa, văn học - nghệ thuật, về thường thức khoa học, khí hậu, y tế, ẩm thực, nghề thủ công,... Nhiều bài vở, sáng tác, chuyện kể, ngụ ngôn, dịch thuật về luân lý, lối sống, quan hệ con người với con người cũng được đăng tải trên các trang của *Gia định báo*. Ví dụ, số báo ra ngày 26-7-1884 đăng truyện ngụ ngôn "Tôm mẹ với tôm con" do Trương

Minh Ký dịch:

"Con mẹ tôm bữa kia nói với con nó rằng: - Trời ôi! Con khéo đi thế kìa! Chớ đi ngay thẳng không dặng sao? Con gái ấy thưa rằng: - Còn mẹ cũng đi thế ấy vậy! Tôi đi khác cách dòng dõi tôi đi sao dặng? Minh đi vậy lại muốn cho người ta đi ngay sao?"

Hữu chư kỳ nhi hậu cầu chư nhân" (có thể dịch là Cha

nào con ấy, hay Giở nhà ai, quai nhà ấy - TNT).

Cho dù cách diễn đạt của câu chuyện ngụ ngôn còn đôi chút gợn về trật tự và sự kết hợp ở một số từ ngữ, nhưng có thể thấy rõ rằng đó là một thứ văn phong đời thường, phản ánh đúng như lời ăn tiếng nói hằng ngày của người dân lao động. Và do đó, cũng có thể coi đó là một cuộc cách mạng để vượt qua lối diễn ngôn sách vở cầu kỳ, mở ra khả năng hiện thực và tương lai to lớn cho chữ Quốc ngữ.

Nội dung phần *Quảng cáo* được tách riêng, đăng tải ở trang cuối của tờ báo, nhưng không phải số nào cũng có. Ví dụ, số báo 37 năm 1882 đăng tải quảng cáo dịch vụ của một vị luật sư:

"Trạng-sư TRẦN-NGUYỄN-HANH cho nhơn dân hay, tôi đã khai tòa làm thấy-kiện ở tại NHÀ KHÁNH HỒ (Công-xi A-phiến cũ) sẵn lòng mà lo tất tính những việc ai nấy xin giúp, hoặc kiện cáo, hoặc chỉ phép, hoặc làm đơn tùy theo mỗi việc.

Có ở nhà từ chiều đứng bóng cho tới giờ thứ sáu".

Theo chủ trương của Trương Vinh Ký, *Gia Định báo* cổ động cho lối học mới, học để lấy trăm nghề khéo, canh tân đất nước. Đặc biệt, *Gia Định báo* khuyến khích dân chúng học chữ Quốc ngữ, đi tiên phong trong việc đổi mới cách diễn đạt, hành văn theo lời ăn tiếng nói thường nhật của nhân dân, không cầu kỳ, để làm cho Quốc ngữ ngày càng dễ hiểu, dễ học và gần gũi với người dân.

Đầu năm 1888, Trương Vinh Ký chủ trương ra tờ *Thông loại khóa trình*, một ấn phẩm định kỳ hàng tháng nhằm phổ biến những thông tin về văn hóa, khoa học phổ thông. Trong thư mục của mình, ông coi đây là một tờ nguyệt san, tức là tập san ra hằng tháng. Có thể coi *Thông*

loại khóa trình là tờ tạp chí phổ biến khoa học, văn hóa đầu tiên ở Việt Nam và do tư nhân xuất bản. Dưới dòng tên ấn phẩm *Thông loại khóa trình* có ghi dòng chữ tiếng Pháp: "Miscellanées ou lectures instructive pour les élèves des écoles primaires, communales et les familles", nghĩa là "Tạp văn hay những bài đọc giáo dục cho học sinh các trường tiểu học, các làng xã và các gia đình".

Nói về mục đích của *Thông loại khóa trình*, lời *Bảo* (lời phi lộ) của ấn phẩm viết: "Coi sách dạy lăm nó cũng nhâm, nên phải có cái chi vui pha vào một ai khi, nó mới thú. Vậy ta tính một tháng làm ra đôi ba lần, một tập mỏng mỏng nói chuyện sang đàng, chuyện tam hoàng cuộc chí, pha phách lộn lạo xào bần để cho học trò coi chơi cho vui. Mà chẳng phải chơi không vô ích đâu: cũng là những chuyện con người ta ở đời nên biết cả"⁽²⁾ (*Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập II: Văn học - Báo chí - Giáo dục*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998, tr.486). *Thông loại khóa trình* ra được 18 số (từ tháng 5-1888 đến tháng 10-1889) thì đình bản do không có tiền trả công in và ấn phẩm cũng khó bán, chậm thu hồi vốn. Trong bài "Cho hay" in ở số cuối cùng trước khi đình bản (thực ra là lời chia tay với độc giả), Trương Vĩnh Ký chua chất giải bày: "Nay vì bởi không có vốn cho đủ in luôn *Thông loại khóa trình* nữa nên ta cực chẳng đã, phải đình in".

Ba số đầu *Thông loại khóa trình* chỉ có 12 trang, từ số thứ tư trở đi, mỗi số tăng lên 16 trang in khổ 16 x 23,5cm. Các số đầu, Trương Vĩnh Ký một mình đảm trách toàn bộ nội dung, chỉ từ số thứ sáu trở đi mới có sự cộng tác của các cây viết: Trương Minh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Lương Khắc Ninh, Trần Chánh Chiếu và một số

người khác.

Đúng như giới thiệu trong lời *Bảo*, nội dung các bài đăng tải trên *Thông loại khóa trình* rất phong phú, từ những chuyện xưa, tích cổ, phong tục, tập quán các địa phương, sưu tầm thơ ca, hò vè dân gian đến việc giải thích từ ngữ, phương ngữ, thành ngữ trong tiếng Việt, giải thích các luận điểm Nho giáo, giới thiệu các danh nhân Việt Nam, giới thiệu, dịch thuật các chuyện ngụ ngôn, các nội dung về văn hóa, lịch sử phương Tây,...

Thông loại khóa trình đã duy trì đều đặn một số mục cố định như: *Nhơn vật nước Annam* giới thiệu chuyện kể về Nguyễn Trãi, Lý Thường Kiệt, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Hiền, Phùng Khắc Khoan, Võ Tánh..., hay mục *Tên gọi sự vật theo tiếng địa phương* giới thiệu, giải thích cách gọi tên cây, cỏ, hoa, trái, con vật ở các vùng, miền của đất nước.

Ngoài việc trực tiếp quản lý phát triển, tổ chức nội dung thông tin và viết bài cho *Gia Định báo* và *Thông loại khóa trình*, Trương Vĩnh Ký còn viết cho rất nhiều báo, tạp chí bằng các thứ tiếng khác nhau, trong đó chủ yếu là tiếng Việt (Quốc ngữ) và tiếng Pháp. Nhiều tạp chí đương thời đã sử dụng bài viết của ông như: *Bulletin de la Société des Études Indochinoises* (Tập san của Hội Đông Dương học), *Bulletin de la Société de Géographie* (Tập san của Hội Địa lý), *Bulletin Comité Agricole Cochinchinoise* (Tập san Ủy ban Nông học Nam kỳ), *Bulletin du Comité Agricole et Industriel de la Cochinchine* (Tập san của Ủy ban Nông nghiệp và Công nghiệp Nam kỳ), *Revue Orientale Américaine* (Tạp chí Đông Phương và Hoa Kỳ),... Các bài viết của Trương Vĩnh Ký đăng tải trên các ấn phẩm này chủ yếu là khảo cứu, giới thiệu về

lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, các kinh nghiệm sản xuất của nhân dân ta. Có những bài viết đưa ra những luận điểm khoa học, những đánh giá rất mới, thể hiện sự trân trọng, đề cao lịch sử và nền văn hóa dân tộc, cũng như nền kiến thức bác học rất phong phú của ông. Ví dụ, trong bài "L'écriture en Annam" đăng trên tờ *Bulletin de la Société des Études Indochinoises* (Tập san của Hội Đông Dương học), Trương Vĩnh Ký cho rằng người An Nam vốn đã có thứ chữ viết riêng giống như chữ viết của cư dân láng giềng phía Tây. Do thời Bắc thuộc, Sĩ Nhiếp áp đặt thứ chữ viết tượng hình của người Tàu thì thứ chữ viết này của An Nam mới thất truyền.

Nói đến sự hiểu biết và các trước tác của Trương Vĩnh Ký không thể không nhắc tới sự lao động say mê, nghiêm túc, hết mình của ông. Đi đâu, ông cũng chịu khó quan sát, lắng nghe, hỏi han, ghi chép, tích lũy để tạo cho mình vốn sống, vốn hiểu biết bách khoa, vô cùng phong phú. Vì thế, trong các bài báo của Trương Vĩnh Ký, người ta thấy từ những tri thức, kinh nghiệm dân gian như chuyện làm tương ở Quảng Bình, ca dao, tục ngữ, phương ngữ, chuyện cổ, tích xưa của các vùng miền..., cho đến Nho học, địa lý, thiên văn..., chuyện gì cũng biết, cũng viết. Ông là người sớm nhận ra yêu cầu và cũng là nhu cầu của ông về học tập suốt đời. Ông viết: "Sức học được chừng nào thì khuyên hãy học mãi cho kiệt lực, trọn đời cũng chưa tới đâu là đâu, vì rừng nhu biển thánh mênh mông, đó ai lặn lội cho cùng vậy vầy"⁽³⁾ (dẫn theo: Nguyễn Văn Trấn (biên khảo): *Trương Vĩnh Ký - con người và sự thật*, Ban Khoa học xã hội Thành ủy, Tp Hồ Chí Minh, 1993, tr. 43).

Trong di sản trước tác khổng lồ của Trương Vĩnh

Ký có một cuốn sách rất đặc biệt, *Chuyến đi Bắc kỳ năm Ất Hợi (1876)*, xuất bản lần đầu năm 1881. Đặc biệt vì đây là cuốn sách chữ Quốc ngữ hiếm hoi được diễn đạt bằng thứ văn xuôi trong sáng, hiệu quả, vượt trước thời đại. Đặc biệt cũng vì đây là một thiên du ký, thể hiện sự quan sát cụ thể, tinh tường và cách viết khách quan, mang tính chất sự kiện của một nhà báo đích thực. Trong sách, Trương Vĩnh Ký đã kể lại một cách xác thực những điều mắt thấy tai nghe về những vùng đất, địa phương ở Bắc kỳ mà ông đã đi qua. Những điều ông quan tâm và ghi lại bao gồm rất nhiều lĩnh vực, từ phong cảnh, địa lý, khí hậu, kinh tế đến con người, dân cư, phong tục, tập quán, ẩm thực, trò chơi, tích chuyện lịch sử... Cách thể hiện bằng chữ Quốc ngữ của ông đã vượt lên so với đương thời, trong sáng, dễ hiểu, gần với lời ăn, tiếng nói của người dân, hạn chế sử dụng các từ Hán-Việt cũ, ít thông dụng. Đây là một đoạn văn, trong đó Trương Vĩnh Ký mô tả về y phục và hình vóc phụ nữ ở Bắc kỳ: “Đàn bà mặc áo có thất lưng làm biau (bọc), yếm đỏ, không gài nút nịt, nút vai thả không ra mà thôi, đầu đội nón giầu (ba tấm), lớn gần bằng cái nĩa, hai bên có hai quai tụi vắt tọng teng, đầu vấn ngang, lấy lượt nhiều vấn tóc mà khoanh vấn theo đầu. (Có một làng Kẻ Lỏi có đàn bà bới tóc); Dưới mặc váy, chơn đi dép sơn; nước da mịn màng trắng trẻo, má hồng, da ửng, gót sơn, phốp pháp người; răng nhuộm đen cánh gián. Thói trật áo thất lưng là nhọn bởi trời đông thiên rét lạnh; đàn bà có con, cho bú một lần phải mở nhiều áo khó lòng, nên để luôn như vậy. Còn thất lưng thì cũng là vì lạnh; con gái thấy vậy cũng bắt chước làm theo, mùa nào

mùa nấy cũng để luôn như vậy mà thành tục”⁽⁴⁾. Hoặc sau đây là đoạn, trong đó ông viết về ẩm thực ở Hà Nội: “Về đồ ăn có tiếng ngon hơn, như trong Nam kỳ kêu chiếu Cà Mau, thuốc Gò Vấp, rượu Gò Cát... thì ngoài Bắc kỳ có cái ca như vậy: Dưa La, cà Láng, nem Báng, gỏi Bần, nước mắm Vạn Vân, cá rô đằm Sét. (chỉ tên xứ: kẻ La, kẻ Láng, kẻ Báng, kẻ Bần, Vạn Vân, kẻ Đằm Sét). Cơm Văn Giáp, táp (thịt tái) cầu Giền, chè quán Tiên, tiền Thanh, Nghệ”⁽⁵⁾. Với cách mô tả chi tiết, tỉ mỉ, lý giải đến gốc tích của các phong tục, dẫn giải những ca dao, tục ngữ, chứng tỏ tác giả quan sát rất kỹ lưỡng, tinh tế. Mặt khác, cách Trương Vĩnh Ký diễn đạt trong những đoạn văn trên đã khác rất xa, nếu không nói là khác về chất, so với cách diễn đạt khuôn sáo, đối ngẫu câu kỳ trong lối hành văn của những người theo Nho học trước đó hay cùng thời với ông.

Trương Vĩnh Ký đi nhiều, biết nhiều, thông hiểu nhiều ngoại ngữ. Đó cũng là một thuận lợi để ông tự tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm báo chí phương Tây và nắm bắt những vấn đề về nghề làm báo, về quản lý, phát triển của tòa soạn báo. Chính vì thế từ khi trực tiếp quản lý *Gia Định báo*, ông không chỉ đổi mới nội dung thông tin tờ báo theo hướng đề cao văn hóa dân tộc, gần gũi với đời sống nhân dân, mà còn có tìm cách mở rộng ảnh hưởng, tăng cường khả năng thu thập thông tin làm phong phú nội dung tờ báo. Một trong những giải pháp đó là mở rộng đội ngũ cộng tác viên nhằm vào đội ngũ trí thức ở các địa phương.

Gia Định báo số 11, ngày 8-4-1870 đăng “Tờ chạy” (thông báo) mời cộng tác, hướng dẫn cho các cộng tác viên cách viết và gửi tin cho báo:

“Lời cùng các thầy thông-

ngôn, ký-lục, giáo-tập văn văn đăng hay:

Nay việc làm *Gia Định báo* tại Sài Gòn, ở một chỗ nên không có lẽ mà biết các việc mới lạ các nơi trong sáu tỉnh mà làm cho thiên hạ coi, nên xin các thầy mỗi tuần hay nửa tháng phải viết những chuyện mình biết tại chỗ, tại xứ mình ở, như: *

Ăn cướp, ăn trộm,
Bệnh hoạn, tai nạn,
Sự rủi ro, hùm tha, sấu bắt,

Cháy chợ, cháy nhà, mùa màng thế nào,

Tại sở nghề nào thanh hơn...

Nói tắt một lời là những chuyện mới lạ đem vô nhứt trình cho người ta biết. Viết rồi thì phải đề mà gửi về cho *Gia Định báo*, Chánh tổng tài ở Chợ Quán”. Cuối “Lời chạy” còn chỉ dẫn cách ghi địa chỉ và nói rõ việc gửi tin cho báo “thì khỏi tốn tiền”.

Nội dung “Tờ chạy” mời cộng tác viên còn cho thấy quan niệm về tin tức của Trương Vĩnh Ký khá hiện đại, về bản chất không khác gì lắm so với quan niệm và thực tế tin tức trên báo chí hiện nay. Thực ra, nội dung tin tức ngày nay vẫn là những thứ: Ăn cướp, ăn trộm; bệnh hoạn, tai nạn; sự rủi ro, hùm tha, sấu bắt; cháy chợ, cháy nhà, mùa màng thế nào; tại sở nghề nào thanh hơn vân vân, nhưng được diễn đạt hiện đại hơn và bổ sung về các hình thái sự kiện mà thôi.

Trong một “Tờ chạy” khác, ông còn giải thích về cách thức biên tập và đăng tải tin tức của tòa soạn *Gia Định báo*:

“Những chuyện (tin hay bài - TNT) làm hay, nói xuôi (văn phong tốt-TNT), đủ đều có ý chỉ nhằm cách, nhằm thức (có nội dung tốt và hợp về cách thức-TNT) thì ta sẽ để tên người làm ký, còn những cái nào khác hoặc nói không

được xuôi lời nói, hay nói mà lặp đi lặp lại khó nghe thì sẽ doãn lại (tức là biên tập lại) cho dễ nghe. Lại cũng có khi nhiều chuyện quá, nếu để y theo tờ các thầy gởi về thì ta sẽ gộp lại làm một chuyện dài nối đuôi cho dễ coi...”.

Trương Vinh Ký hướng dẫn cho các cộng tác viên rất chi tiết, cụ thể về cách thức làm tin: “Xin các thầy chớ quên đề ngày, đề chỗ cho hẳn hoi. Phép làm chuyện phải kể tại chỗ? Ngày nào? Tháng nào? Nhơn có làm sao? Ban đầu làm sao? Khúc giữa thế nào? Sau hết ra việc gì? Lợi hay là hại, may hay là rủi,...”. Ông còn chỉ rõ trách nhiệm của người cung cấp tin tức cho tòa soạn, tác giả - người ký tên dưới các tin, bài báo: “Vi chuyện nào có người ký tên vô thì là của người ấy, sau có điều gì hay dở người ta bắt lý hay là sinh điều cãi lầy kiện cáo thì phải chịu lấy...”. Những chỉ dẫn rất cụ thể, chi tiết như thế chứng tỏ Trương Vinh Ký là người hiểu biết rất thấu đáo về nghề nghiệp làm báo, một bậc thầy về nghề làm báo thuở sơ khai.

Trương Vinh Ký là một nhà bác học lớn, để lại cho các thế hệ mai hậu một di sản khoa học, văn hóa khổng lồ. Bằng hoạt động thực tiễn và trước tác, ông đã có những đóng góp to lớn vào việc đưa chữ Quốc ngữ ra khỏi ngưỡng cửa nhà thờ, hoàn thiện từng bước và truyền bá rộng rãi để chữ Quốc ngữ trở thành phương tiện giao tiếp phổ thông, một thứ của cải, tài sản vô cùng quý giá của dân tộc. Ông cũng là người có những đóng góp không nhỏ vào việc đề cao nền văn hóa dân tộc, mở rộng phạm vi ảnh hưởng văn hóa dân tộc để giáo dục quốc âm. Đặc biệt, ông là người khởi đầu, đi tiên phong cho nền báo chí Việt Nam bằng chữ Quốc ngữ, một nhà báo biệt tài cả về khả năng nghiệp vụ, tổ chức quản lý, phát triển

tờ báo và sự uyên bác, sức viết, sức làm việc không mệt mỏi cùng tinh thần say mê nghề nghiệp. Vẫn biết, quãng thời gian ông hợp tác với người Pháp thực dân trong lúc vận nước đang lâm nguy, cho dù chỉ với vai trò một người hành nghề phiên dịch, một học giả hay gì đi nữa, cũng không thể coi là vô can, không có lỗi gì. Nhưng cũng không vì thế mà bỏ qua hay đánh giá thấp tài năng, đóng góp của ông về văn hóa, khoa học đối với đất nước, trong đó có vai trò của người đi tiên phong, khai mở nền báo chí. ■

CHÚ THÍCH:

1. Dẫn theo: Nguyễn Văn Trấn (biên khảo) – *P.J.B. Trương Vinh Ký (1837-1898) con người và sự thật*. Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Khoa học xã hội Thành ủy, 1993, tr.14. Cũng có một số tài liệu khác cho rằng, Trương Vinh Ký đã tốt nghiệp Chung viện Penang và trong khi chờ nhận chức linh mục thì được tin mẹ chết nên về nước.
2. Dẫn theo: *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập II: Văn học-Báo chí-Giáo dục*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1998, tr.486
3. Dẫn theo: Nguyễn Văn Trấn (biên khảo): *Trương Vinh Ký – con người và sự thật*, Ban Khoa học xã hội Thành ủy, Tp Hồ Chí Minh, 1993, tr.43.
4. Bằng Giang: *Sương mù trên tác phẩm Trương Vinh Ký*. Nxb Văn học, HN, 1994, tr.267.
5. Bằng Giang: *Sương mù trên tác phẩm Trương Vinh Ký*. Sđd, tr. 272.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Tấn Đắc, “Thông loại khóa trình của Trương Vinh Ký”, Tạp chí *Xưa&Nay* số 68B, tháng 10-1999.
2. Bằng Giang, “Trương Vinh Ký “Cuốn sổ bình sanh””. Tạp chí *Xưa&Nay*, số 70B, tháng 12-1999.

3. Bằng Giang, *Sương mù trên tác phẩm Trương Vinh Ký*, Nxb. Văn Học, Hà Nội, 1994.

4. Hoàng Lại Giang, *Trương Vinh Ký - Bi kịch muôn đời*, Nxb. Văn Hóa và Thông Tin, HN, 2001.

5. Thu Hằng, *Trương Vinh Ký: Chiếc cầu nối Đông - Tây*, (RFI) Phát Thứ sáu, ngày 20-3-2015.

6. Nguyễn Anh Hùng, “Những nhà báo và những tờ báo chữ quốc ngữ đầu tiên”, Tạp chí *Xưa&Nay*, số 39B (5-1997).

7. Đỗ Quang Hưng, “Buổi đầu báo chí Việt Nam”, Tạp chí *Xưa&Nay* số 64B, tháng 6-1999.

8. Nhiều tác giả, *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập II: Văn học - Báo chí - Giáo dục*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998.

9. Nhiều tác giả, *Thế kỷ XXI nhìn về Trương Vinh Ký*, Nxb Trẻ, Tp. HCM, 2002.

10. *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số 48 (12-1998) nhân kỷ niệm 300 năm Sài Gòn và giỗ lần thứ 100 Trương Vinh Ký.

11. Tạ Ngọc Tấn, *Truyền thông đại chúng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

12. Huỳnh Văn Tông, *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1945*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000.

13. Trần Huy Thanh, *Những đóng góp của Trương Vinh Ký cho báo chí Việt Nam thời kỳ sơ khai*, Luận văn Thạc sĩ, Hà Nội, 2000.

14. Nguyễn Văn Trấn (biên khảo), *Trương Vinh Ký – con người và sự thật*, Ban Khoa học Xã hội Thành ủy, Tp. Hồ Chí Minh, 1993.

15. Nguyễn Văn Trung, *Trương Vinh Ký nhà văn hóa*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 1993.

16. Một số bài báo, tư liệu đăng trên các báo, tạp chí khác như: *Người làm báo, Nhà báo và công luận, Xưa&Nay, Thanh niên, Văn nghệ* (Liên hiệp các hội văn học – nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh), *Phụ nữ Tp. Hồ Chí Minh, Công giáo và Dân tộc, Người công giáo Việt Nam, Kiến thức ngày nay*,...